

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 6 - 2025

“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Búp, ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Linh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2025, về việc “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn B, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn QT, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông Trần Văn B vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị Tr, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn QT, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Chị Phan Thị Tr vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn B trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn B và chị Phan Thị Tr đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cư M'ta, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk ngày 06/02/2017, việc kết hôn là tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù gia đình hai bên đã hòa giải, bản thân vợ chồng cũng cố gắng nhưng không đạt kết quả như mong muốn. Năm

2021, anh B và chị Tr không còn sống chung, chị Tr đi tỉnh Bình Dương sinh sống nhưng vẫn thường xuyên về thăm con và gia đình. Hiện nay mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh B đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Anh B và chị Tr có 01 con chung là Trần Văn Th, sinh ngày 12/12/2016, đang sống cùng với anh B. Khi ly hôn, anh B yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh B hiện đang làm nghề cơ khí tại địa phương, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con.

* *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Phan Thị Tr trình bày:* Hiện nay mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tr đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh B.

Về con chung: Chị Tr đồng ý giao con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng.

* Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn B và chị Phan Thị Tr tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành các giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Các đương sự có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn và nuôi con của nguyên đơn là chính đáng. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn. Giao con chung Trần Văn Th, sinh ngày 12/12/2016 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con” giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk theo quy định tại Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do. HĐXX cần áp dụng Điều 227, 228 và Điều 238 của BLTTDS, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp. Kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của các đương sự đã xác định: Mâu thuẫn vợ chồng là thực tế. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX cần chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Nguyên đơn và bị đơn có một con chung. Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, Trần Văn Thành đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng muốn sống cùng với bố. Xét thấy, bị đơn có khả năng lao động đáp ứng việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con sau khi vợ chồng ly hôn. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con Trần Văn Thành, sinh ngày 12/12/2016 cho nguyên đơn đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, các Điều 227, 228, 238, 244, 266 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho nguyên đơn anh Trần Văn B ly hôn với bị đơn chị Phan Thị Tr.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Trần Văn Th, sinh ngày 12/12/2016 cho anh Trần Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên đủ (18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Văn B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số AA/2023/0008886 ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk. Anh B đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- THADS huyện M'Đrăk;
- Đương sự;
- UBND xã CưMta;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hải

